

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI 05 THÁNG NĂM 2026**

Tính trong 05 tháng năm 2026, tổng vốn đầu tư đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt trên **24,8 tỷ USD, tăng 34,9%** so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt trên 9,7 tỷ USD, **tăng 9,6%** so với cùng kỳ.

Tính lũy kế đến ngày 31/05/2026, cả nước có **46.782** dự án ĐTNN còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên **549,5 tỷ USD**. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài đạt **359,9 tỷ USD**, bằng khoảng **66%** tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Thông tin chi tiết như sau:

I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tình hình thu hút ĐTNN 05 tháng năm 2026

1.1. Tình hình hoạt động

Vốn thực hiện:

Trong 05 tháng năm 2026, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được trên 9,7 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

Tình hình xuất, nhập khẩu:

Xuất khẩu: Xuất khẩu kể cả dầu thô ước đạt trên 170,7 tỷ USD, tăng 23,7% so với cùng kỳ, chiếm 79,3% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt trên 170,1 tỷ USD, tăng 23,7% so với cùng kỳ, chiếm 79% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt hơn 160,5 tỷ USD, tăng 30,5% so với cùng kỳ và chiếm 70% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Tính chung trong 05 tháng năm 2026, khu vực ĐTNN xuất siêu hơn 10,2 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu 9,5 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu trên 24,5 tỷ USD.

1.2. Tình hình đăng ký

1.2.1 Tình hình đăng ký đầu tư trong 05 tháng năm 2026

05 tháng năm 2026, tổng vốn đầu tư đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt trên 24,8 tỷ USD, tăng 34,9% so với cùng kỳ năm 2025. Cụ thể:

Đăng ký mới: Có 1.576 dự án đầu tư mới (*tăng 1,7% so với cùng kỳ*), tổng vốn đăng ký mới đạt trên 14,8 tỷ USD (*tăng 111,5% so với cùng kỳ*).

Điều chỉnh vốn: Có 415 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (*giảm 38,4% so với cùng kỳ*), tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt trên 5,7 tỷ USD (*giảm 32,1% so với cùng kỳ*).

Góp vốn, mua cổ phần: Có 1,164 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (*giảm 14,3% so với cùng kỳ*), tổng giá trị vốn góp đạt trên 4,1 tỷ USD (*tăng 46,7% so với cùng kỳ*).

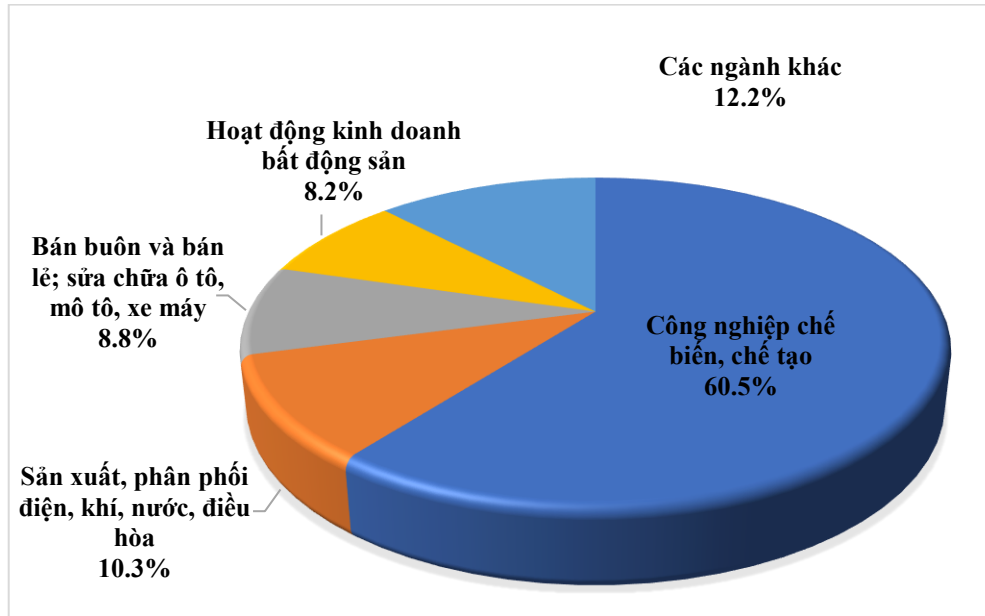
Theo ngành

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 22 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt trên 15 tỷ USD, chiếm 60,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư trên 2,5 tỷ USD, chiếm 10,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các ngành bán buôn và bán lẻ (2,1 tỷ USD), hoạt động kinh doanh bất động sản (2 tỷ USD), hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ (1,4 tỷ USD)...

Xét về số lượng dự án, ngành bán buôn, bán lẻ vươn lên dẫn đầu về số dự án mới (676 dự án) đồng thời dẫn đầu về số giao dịch GVMCP (452 giao dịch). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu về số lượt dự án điều chỉnh vốn (244 lượt điều chỉnh).

Cơ cấu thu hút FDI theo ngành trong 05 tháng năm 2026 cho thấy dòng vốn đăng ký tiếp tục tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến, chế tạo. Điều này phù hợp với vai trò của lĩnh vực này trong thu hút FDI tại Việt Nam trong suốt những năm vừa qua. Bên cạnh đó, mức tăng rất cao của ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa và ngành bán buôn, bán lẻ góp phần làm cơ cấu thu hút FDI giảm bớt phụ thuộc vào bất động sản so với một số giai đoạn trước. Tuy nhiên, do mức tăng của các ngành này có thể chịu tác động đáng kể từ một số dự án hoặc giao dịch quy mô lớn phát sinh trong kỳ, cần tiếp tục theo dõi thêm về tiến độ triển khai, vốn thực hiện và tính ổn định của dòng vốn để có thể xác định đây là xu hướng dài hạn hay ngắn hạn.

Cơ cấu vốn ĐTNN 05 tháng năm 2026 theo ngành



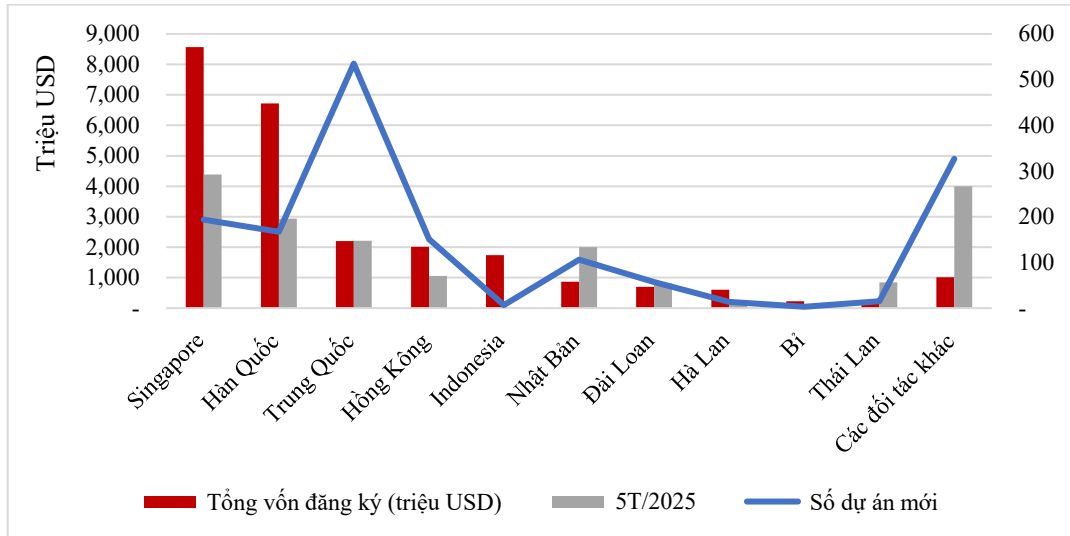
Theo đối tác đầu tư:

Đã có 81 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 05 tháng năm 2026. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư trên 8,5 tỷ USD, chiếm 34,5% tổng vốn đầu tư. Hàn Quốc đứng thứ hai với trên 6,7 tỷ USD, chiếm 27% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Trung Quốc, Hồng Kông, Indonesia với số vốn lần lượt là 2,1 tỷ USD; 2 tỷ USD và 1,7 tỷ USD.

Xét về số lượng dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (535 dự án) và số giao dịch GVMCP (315 giao dịch), Hàn Quốc đứng đầu về số lượt điều chỉnh vốn (82 lượt điều chỉnh).

Nhìn chung, cơ cấu FDI theo đối tác đầu tư trong 05 tháng đầu năm 2026 cho thấy dòng vốn đăng ký tiếp tục tập trung chủ yếu vào các nhà đầu tư đến từ các quốc gia đối tác truyền thống như Hàn Quốc, Singapore, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, điện tử, bán dẫn, năng lượng và thương mại. Bên cạnh đó, sự hiện diện của Trung Quốc, Hồng Kông và Indonesia trong nhóm dẫn đầu cho thấy dòng vốn nội khối châu Á tiếp tục giữ vai trò đáng kể trong cơ cấu thu hút FDI của Việt Nam. Ngoài ra, cơ cấu về đối tác đầu tư đồng thời cho thấy Việt Nam đang thụ hưởng đồng thời cả hai xu hướng lớn: (i) làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc và (ii) sự tái cơ cấu đầu tư trong nội khối ASEAN, đây là nền tảng thuận lợi để duy trì đà tăng trưởng FDI trong các giai đoạn tiếp theo.

ĐTNN 05 tháng năm 2026 theo đối tác



Xếp hạng vốn ĐTNN 05 tháng năm 2026 tại Việt Nam theo đối tác

STT	Đối tác	Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	Tăng/Giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm xếp hạng so với cùng kỳ
1	Singapore	8,565.2	↑95.1%	↑0
2	Hàn Quốc	6,718.3	↑129.0%	↑0
3	Trung Quốc	2,198.7	↓0.6%	↑0
4	Hồng Kông	2,016.0	↑90.5%	↑2
5	Indonesia	1,739.0	↑61313.7%	↑33
6	Nhật Bản	868.9	↓56.7%	↓2
7	Đài Loan	698.7	↓14.5%	↑1
8	Hà Lan	601.0	↑447.5%	↑7
9	Bỉ	222.8	↑1133.1%	↑19
10	Thái Lan	161.5	↓81.0%	↓3
11	Các đối tác khác	1,017.6		
Tổng số		24,807.8	↑34.9%	

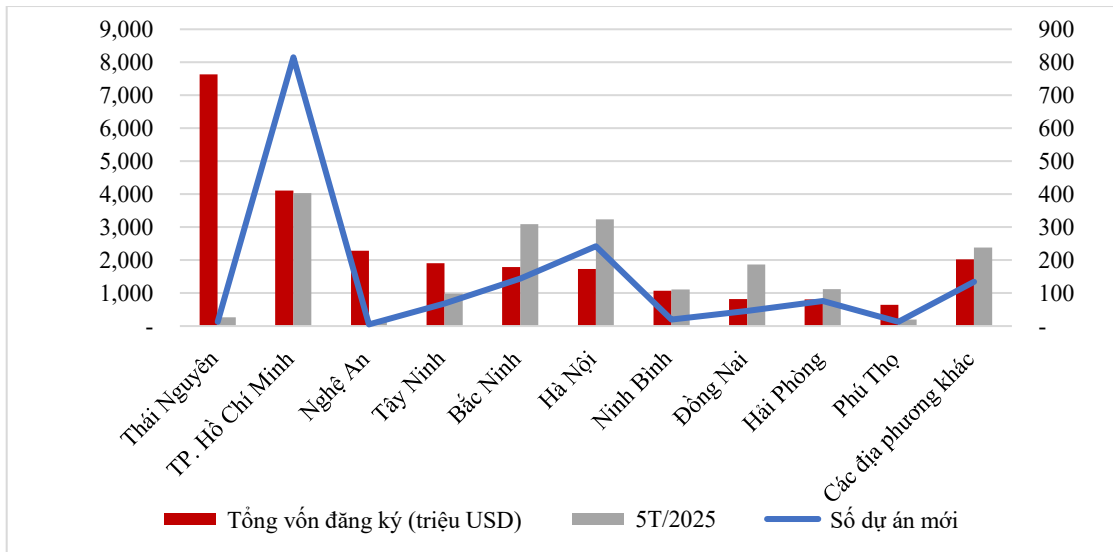
Theo địa bàn đầu tư:

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 29 tỉnh, thành phố trên cả nước. Thái Nguyên dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 7,6 tỷ USD, chiếm 30,7% tổng vốn đầu tư cả nước. TP. Hồ Chí Minh đứng thứ hai với trên 4,1 tỷ USD, chiếm 16,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Nghệ An đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 2,3 tỷ USD, chiếm 9,2% tổng vốn đầu tư cả nước. Tiếp theo lần lượt là Tây Ninh, Bắc Ninh, Hà Nội...

Xét về số dự án, TP. Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (815 dự án) và GVMCP (799 giao dịch), Bắc Ninh đứng đầu với số lượt dự án điều chỉnh vốn (117 lượt điều chỉnh).

Nhìn chung, cơ cấu FDI theo địa bàn trong 05 tháng đầu năm 2026 cho thấy dòng vốn đăng ký có mức độ tập trung cao vào một số địa phương với dự án quy mô lớn, trong đó Thái Nguyên ghi nhận các dự án lớn trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn và Nghệ An ghi nhận dự án lớn trong lĩnh vực năng lượng. Điều này một mặt cho thấy kết quả thu hút FDI theo địa phương trong ngắn hạn có thể biến động mạnh tùy theo thời điểm ghi nhận các dự án lớn; nhưng mặt khác cũng cho thấy bước đầu sự xuất hiện của một số trung tâm công nghiệp mới dựa trên lợi thế về quỹ đất công nghiệp dồi dào, hạ tầng khu công nghiệp đồng bộ và khả năng tiếp nhận dự án sản xuất quy mô lớn.

ĐTNN 05 tháng năm 2026 theo địa phương



Xếp hạng vốn ĐTNN 05 tháng năm 2026 tại Việt Nam theo địa phương

STT	Địa phương	Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	Tăng/Giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm xếp hạng so với cùng kỳ
1	Thái Nguyên	7,633.5	↑2811.7%	↑8
2	TP. Hồ Chí Minh	4,105.0	↑1.9%	↓1
3	Nghệ An	2,281.5	↑1760.3%	↑13
4	Tây Ninh	1,909.0	↑94.5%	↑3
5	Bắc Ninh	1,791.5	↓42.0%	↓2
6	Hà Nội	1,728.1	↓46.6%	↓4
7	Ninh Bình	1,073.2	↓3.6%	↓1
8	Đồng Nai	815.0	↓56.2%	↓4
9	Hải Phòng	809.0	↓27.4%	↓4
10	Phú Thọ	642.0	↑222.7%	↑2
11	Các địa phương khác	2,020.0		
Tổng số		24,807.8	↑34.9%	

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo).

1.2.2. Tình hình đăng ký đầu tư trong riêng tháng 05 năm 2026

Trong riêng tháng 05 năm 2026, tổng vốn đầu tư đăng ký mới, điều chỉnh vốn và GVMCP của nhà ĐTNN đạt trên 6 tỷ USD, cụ thể:

Đăng ký mới: Có 287 dự án đầu tư mới (*giảm 25% so với tháng 4/2026*), tổng vốn đăng ký mới đạt trên 2,5 tỷ USD (*tăng 25% so với tháng 4/2026*).

Điều chỉnh vốn: Có 93 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (*tăng 31% so với tháng 4/2026*), tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt 2,6 tỷ USD (*tăng 198% so với tháng 4/2026*).

Góp vốn, mua cổ phần: Có 186 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (*giảm 32% so với tháng 4/2026*), tổng giá trị vốn góp đạt 917 triệu USD (*tăng 50% so với tháng 4/2026*).

2. Nhận xét về tình hình ĐTNN 05 tháng đầu năm 2026

Tình hình ĐTNN 05 tháng đầu năm 2026 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều yếu tố rủi ro. Xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng, chi phí logistics, lạm phát và xu hướng điều chỉnh chính sách thương mại, thuế quan, kiểm soát công nghệ của các nền kinh tế lớn tiếp tục ảnh hưởng đến quyết định đầu tư quốc tế. Cạnh tranh thu hút dòng vốn chất lượng cao trong khu vực ngày càng gay gắt, nhất là đối với các lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, trung tâm dữ liệu, năng lượng tái tạo và các ngành có yêu cầu cao về hạ tầng, nhân lực, đất đai và chuỗi cung ứng.

Trong nước, Việt Nam duy trì nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, hoạt động sản xuất, xuất khẩu của khu vực ĐTNN tiếp tục duy trì vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Tuy nhiên, áp lực về hạ tầng năng lượng, logistics, nhân lực kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ và thủ tục triển khai dự án vẫn là các yếu tố cần theo dõi. Thực tế, các quy định mới về đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan (doanh nghiệp, quy hoạch, đất đai, xây dựng, thuế, PCCC...) đã được ban hành trong thời gian qua có nhiều thay đổi, tạo ra độ trễ trong quá trình áp dụng chính sách mới đối với các dự án FDI giai đoạn chuyển tiếp.

Trong bối cảnh đó, thu hút ĐTNN vào Việt Nam trong 05 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đạt kết quả tích cực. Tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và GVMCP ước đạt **trên 24,8 tỷ USD, tăng 34,9% so với cùng kỳ**. Vốn thực hiện ước **đạt trên 9,7 tỷ USD, tăng 9,6%** so với cùng kỳ. Kết quả này cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm trong quá trình dịch chuyển, tái cấu trúc và đa dạng hóa chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, tốc độ tăng vốn thực hiện thấp hơn nhiều so với vốn đăng ký cho thấy cần tiếp tục theo dõi khả năng hấp thụ vốn, tiến độ triển khai dự án và việc chuyển vốn đăng ký thành vốn thực hiện.

Về cơ cấu vốn, vốn đăng ký mới tăng mạnh, đạt trên 14,8 tỷ USD, tăng 111,5% so với cùng kỳ. Đây là điểm tích cực, phản ánh việc nhà đầu tư tiếp tục xem xét Việt Nam là địa điểm đầu tư mới. Bên cạnh đó, giá trị GVMCP đạt trên

4,1 tỷ USD, tăng 46,7%, cho thấy hoạt động góp vốn, mua cổ phần vẫn diễn ra ở quy mô đáng kể. Tuy nhiên, số lượt điều chỉnh vốn giảm 38,4% và số giao dịch GVMCP giảm 14,3% so với cùng kỳ. Thực tế này cho thấy dòng vốn chưa đồng đều giữa các kênh đầu tư; mức tăng chung trong kỳ có thể chịu tác động đáng kể từ một số dự án và giao dịch quy mô lớn.

Về ngành lĩnh vực, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với trên 15 tỷ USD, chiếm 60,5% tổng vốn đăng ký. Điều này phù hợp với vai trò của Việt Nam trong chuỗi sản xuất khu vực. Các ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa; bán buôn, bán lẻ; kinh doanh bất động sản và hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ cũng thu hút vốn ở mức đáng chú ý. Cơ cấu này cho thấy dòng vốn ĐTNN vẫn tập trung vào sản xuất, đồng thời có thêm sự tham gia của các lĩnh vực hạ tầng, thương mại và dịch vụ phục vụ sản xuất.

Về đối tác, Singapore và Hàn Quốc tiếp tục là hai đối tác dẫn đầu, lần lượt đạt trên 8,5 tỷ USD và trên 6,7 tỷ USD. Trung Quốc, Hồng Kông và Indonesia nằm trong nhóm đối tác có vốn đăng ký lớn trong 05 tháng đầu năm. Cơ cấu này cho thấy dòng vốn từ khu vực châu Á vẫn giữ vai trò chủ đạo trong thu hút ĐTNN của Việt Nam.

Về địa bàn, vốn ĐTNN tập trung cao tại một số địa phương, trong đó Thái Nguyên dẫn đầu với trên 7,6 tỷ USD, chiếm khoảng 30,7% tổng vốn đăng ký; tiếp theo là TP. Hồ Chí Minh với trên 4,1 tỷ USD, Nghệ An với gần 2,3 tỷ USD, Tây Ninh, Bắc Ninh và Hà Nội. Kết quả này cho thấy lợi thế của các địa phương có hạ tầng công nghiệp, quỹ đất, khả năng tiếp nhận dự án sản xuất quy mô lớn và năng lực xử lý thủ tục đầu tư. Đồng thời, mức độ tập trung cao cũng cho thấy số liệu thu hút vốn theo địa phương trong ngắn hạn có thể biến động mạnh khi phát sinh dự án lớn.

Nhìn chung, kết quả 05 tháng đầu năm 2026 cho thấy thu hút ĐTNN tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, nhất là ở vốn đăng ký mới và giá trị GVMCP. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả dòng vốn, cần tập trung tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đang triển khai; tiếp tục rút ngắn thời gian xử lý thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường và PCCC; nâng cao chất lượng hạ tầng năng lượng, logistics, khu công nghiệp; phát triển nhân lực kỹ thuật cao; thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ và liên kết giữa doanh nghiệp ĐTNN với doanh nghiệp trong nước. Đồng thời, cần theo dõi sát tiến độ giải ngân, mức độ lan tỏa công nghệ, đóng góp ngân sách, sử dụng lao động và tác động môi trường của các dự án quy mô lớn, qua đó chuyển trọng tâm thu hút đầu tư từ tăng quy mô vốn sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của dòng vốn ĐTNN.

3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới hết tháng 05 năm 2026

Tính lũy kế đến ngày 31/05/2026, cả nước có 46.782 dự án ĐTNN còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 549,5 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài đạt 359,9 tỷ USD, bằng khoảng 66% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/22 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 339,7 tỷ USD (*chiếm 61,8% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với số vốn trên 81,5 tỷ USD (*14,8%*); sản xuất, phân phối điện với trên 45 tỷ USD (*8,2%*).

Theo đối tác đầu tư: có 154 quốc gia và vùng lãnh thổ hiện có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký hơn 101,1 tỷ USD (*chiếm 18,4% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với trên 97,8 tỷ USD (*17,8%*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 34 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP. Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với trên 143,3 tỷ USD (*chiếm 26,1% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Bắc Ninh với trên 50,2 tỷ USD (*9,1%*); Hải Phòng với trên 46,6 tỷ USD (*8,5%*).

(*Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo*)

II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Trong 05 tháng năm 2026, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài 85 dự án mới và thực hiện 10 lượt điều chỉnh vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt trên 794,6 triệu USD.

1. Tình hình ĐTRNN 05 tháng năm 2026

Theo ngành: Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 17 ngành. Trong đó, vốn đầu tư tập trung nhiều nhất vào ngành xây dựng với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 178,7 triệu USD (*chiếm 22,5% tổng vốn đầu tư*) và ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt đứng thứ hai với trên 163,7 triệu USD (*20,6%*). Ngành vận tải kho bãi đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 150,5 triệu USD (*18,9%*).

Theo đối tác: Có 33 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 05 tháng năm 2026. Các nước thu hút nhiều vốn đầu tư nhất của Việt Nam là Lào với số vốn đạt trên 199,5 triệu USD (*chiếm 25,1% tổng vốn*); Kyrgyzstan với số vốn trên 149,9 triệu USD (*18,9%*); Vương quốc Anh với số vốn trên 82,7 triệu USD (*10,4%*).

2. Tình hình ĐTRNN lũy kế đến hết tháng 05 năm 2026

Lũy kế đến hết tháng 05 năm 2026, Việt Nam đã có 2,070 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư ra nước ngoài trên 24,7 tỷ USD. Trong đó:

Theo ngành: Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 18/22 ngành, tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (*trên 7 tỷ USD, chiếm 29% tổng vốn*); nông, lâm nghiệp, thủy sản (*hơn 3,4 tỷ USD, chiếm 14% tổng vốn*) và thông tin truyền thông (*hơn 2,9 tỷ USD, chiếm 12% tổng vốn*).

Theo đối tác nhận đầu tư: Tính đến tháng 05 năm 2026 Việt Nam đã đầu tư ra 88 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (*trên 6,6 tỷ USD, chiếm 26,7% tổng vốn*); Campuchia

(hơn 2,9 tỷ USD, chiếm 12% tổng vốn); Venezuela (trên 1,8 tỷ USD, chiếm 7,4% tổng vốn),...